ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LONG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 4102/QĐ-UBND	*Long Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án Nạo vét rạch Cầu Hầm (đoạn từ hẻm 15 đến rạch Gò Công), phường Long Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LONG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 ngày 6 tháng 2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 ngày 11 tháng 2024 của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25 ngày 6 tháng 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 220/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 220/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22 tháng 06 năm 2026 của Bộ xây dựng hướng dẫn Nghị định 207/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xac định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 487/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình dự án, nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4221/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 09 tháng 06 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Long Bình về phê duyệt danh mục kế hoạch đầu tư công phường Long Bình năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Bình về giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Bình về điều chỉnh phân bố kế hoạch vốn đầu tư năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đổi theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Long Bình về giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Bình về chủ trương đầu tư Dự án Nạo vét rạch Cầu Hầm (đoạn từ hẻm 15 đến rạch Gò Công), phường Long Bình

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Bình về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn năm 2026-2030 trên địa bàn phường Long Bình; được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Bình;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng số 09/BCTT-KP-L2 ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Khải Phong về Báo cáo Kết quả Thẩm tra Dự án Nạo vét rạch Cầu Hầm (đoạn từ hẻm 15 đến rạch Gò Công), phường Long Bình;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Bình tại Công văn số 141/CV-QLDA ngày 10 tháng 9 năm 2026 về việc thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án Nạo vét rạch Cầu Hầm (đoạn từ hẻm 15 đến rạch Gò Công), phường Long Bình; được Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (nay là Phòng Hạ tầng) thẩm định tại Công văn số 519/KTHTĐT ngày 09 tháng 9 năm 2026.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (nay là Phòng Hạ tầng) tại Tờ trình số 318/TTr-KTHTĐT ngày 11 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án Nạo vét rạch Cầu Hầm (đoạn từ hẻm 15 đến rạch Gò Công), phường Long Bình, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nạo vét rạch Cầu Hầm (đoạn từ hẻm 15 đến rạch Gò Công), phường Long Bình.

2. Loại, nhóm dự án; cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm **C**.

- Cấp và loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật; cấp **IV**.

- Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế.

3. Mã định danh (nếu có):

4. Địa điểm xây dựng dự án; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng: địa bàn phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điểm đầu: Hẻm 15 Đường 21, phường Long Bình.

- Điểm cuối: Rạch Gò Công.

- Tổng chiều dài tuyến rạch là: 587,26m.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Bình.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Bình.

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có):

- Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Công trình Trường Sinh có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0315361257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp (Lần đầu: ngày 30/10/2018, thay đổi lần thứ 3: ngày 26/12/2023);

- Nhà thầu thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Khải Phong, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH số 0314283944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp (Lần đầu: ngày 13/3/2017, thay đổi lần thứ 3: ngày 16/3/2022);

8. Mục tiêu dự án: Nhằm đảm bảo tiêu thoát nước, vệ sinh môi trường, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước, cải thiện vệ sinh môi trường và xử lý bùn thải nạo vét theo đúng quy định để không gây tác động xấu đến khu vực xung quanh góp phần thực hiện chỉnh trang đô thị, cải thiện môi trường sống, thúc đẩy phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường Long Bình thông qua chủ trương đầu tư tại Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Bình.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

a. Bình đồ tuyến

- Quy mô tính chất công trình theo hiện trạng rạch hiện hữu;

- Tim tuyến bám theo tim rạch hiện hữu, hạn chế ảnh hưởng đến khu vực dân cư;

- Tổng chiều dài tuyến rạch 587,26m.

- Điểm đầu dự án: tiếp giáp với hẻm 15;

- Điểm cuối dự án: tiếp giáp với rạch Gò Công;

b. Quy mô mặt cắt ngang

- Quy mô mặt cắt ngang rạch nạo vét cơ bản bám theo rạch hiện trạng, bề rộng rạch hiện hữu từ (5,0÷25,0)m, với các thông số:

+Bề rộng đáy rạch nạo vét: B = (5,0÷25,0)m;

+ Độ sâu nạo vét rạch: H = (0,30÷1,20)m;

+ Hệ số mái dốc nạo vét: m = 1,0.

c. Trắc dọc nạo vét rạch

- Trắc dọc nạo vét rạch: bám theo hiện trạng của tuyến rạch; độ dốc nạo vét khống chế bởi các điểm đầu tuyến, cuối tuyến và các điểm trũng tụ thủy.

d. Gia cố bờ rạch

- Gia cố bờ rạch bằng máy tại phạm vi 2 bờ rạch thông suốt toàn tuyến;

- Cừ tràm có đường kính D8~10cm, cừ dài 4,5m/cây;

- Cừ tràm gia cố được đóng thành 02 hàng;

- Mật độ cừ tràm được đóng đảm bảo 10 cọc trên 1 mét dài trên 1 hàng.

đ. Phát quang cây cối trong phạm vi rạch

- Phát quang toàn bộ cây cối, lục bình, cỏ dại trong phạm vi lòng rạch bằng các biện pháp thích hợp, đảm bảo sau thi công toàn bộ bề mặt rạch được thông thoáng.

10. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Chi tiết đính kèm Phụ lục các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư: **7.256.221.331 đồng** *(Bằng chữ: Bằng chữ: Bảy tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi mốt nghìn, ba trăm ba mươi mốt đồng),* trong đó:

- Chi phí xây dựng sau thuế:	6.135.702.690	(đồng).
- Chi phí quản lý dự án:	163.018.587	(đồng).
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	531.443.675	(đồng).
- Chi phí khác:	80.522.030	(đồng).
- Dự phòng phí:	345.534.349	(đồng).
- Tổng cộng:	**7.256.221.331**	(đồng).

12. Thời gian thực hiện dự án/giai đoạn thực hiện dự án/phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án *(đối với dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư):*

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

- Giai đoạn thực hiện dự án/phân kỳ dự án đầu tư: không có.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

+ Năm 2026: 2.000 (triệu đồng).

+ Năm 2027-2028: 5.256.000 (triệu đồng).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án (áp dụng hình thức quản lý dự án) theo khoản 1 Điều 32 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và khoản 2 Điều 44 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

16. Các nội dung khác: Chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác giám sát đầu tư cộng đồng theo Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Yêu cầu:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ, các văn bản pháp lý và các số liệu trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Đối với các công việc tư vấn đầu tư xây dựng đã triển khai thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, trước khi trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, chi phi được xác định trên cơ sở cập nhật giá trị hợp đồng đã ký kết; chủ đầu tư căn cứ dự toán được phê duyệt, các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành và các điều khoản hợp đồng đã ký kết, chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật, để nghiệm thu, thanh quyết toán đảm bảo phù hợp theo quy định;

- Nhà thầu thiết kế xây dựng chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện; việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng của cá nhân, tổ chức, chủ đầu tư, người quyết định đầu tư hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu thiết kế xây dựng về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;

- Giá trị dự toán, tổng dự toán công trình được thẩm định là cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo của quá trình triển khai thực hiện dự án (công tác phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng), không dùng để thanh toán trực tiếp cho nhà thầu;

- Về đơn giá thiết bị, đơn giá vật liệu xây dựng chưa được cơ quan có thẩm quyền công bố và chưa đủ điều kiện xác định được giá theo công thức (2.2. - Phụ lục IV Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng) được áp dụng trong dự toán: có thể dự tính trên cơ sở thông tin về giá thiết bị trong hệ thống cơ sở dữ liệu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (có thể tham khảo giá các loại thiết bị tương tự công suất, công nghệ đã lắp đặt của các đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác). Trong trường hợp tham khảo giá hiện hành của thị trường phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chí kỹ thuật tối thiểu theo quy định, chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát, để đánh giá các tiêu chí kinh tế - kỹ thuật, làm cơ sở áp dụng phù hợp trong dự toán gói thầu.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư trong quá trình triển khai các bước tiếp theo:

- Thực hiện *"Trách nhiệm của chủ đầu tư"* quy định tại Điều 16 Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định có liên quan;

- Thường xuyên rà soát kịp thời cập nhật, bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn, cơ sở pháp lý được cơ quan có thẩm quyền ban hành mới hoặc điều chỉnh, thay thế để hoàn thiện khung tiêu chuẩn áp dụng;

- Các số liệu khảo sát của công trình phải được kiểm tra đối chiếu thực tế tại hiện trường với hồ sơ trước và trong quá trình thi công, chịu trách nhiệm về tính xác thực đối với khối lượng thực tế cần thiết phải thực hiện và đề xuất giải pháp triển khai xử lý phù hợp, tránh thất thoát, lãng phí;

- Chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn đối với mặt bằng thi công và di dời công trình hạ tầng kỹ thuật (nếu có) trong quá trình triển khai dự án; đồng thời, ra soát, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có), để có biện pháp xử lý phù hợp đảm bảo chất lượng và an toàn công trình;

- Thực hiện cam kết bảo vệ môi trường khi triển khai thi công dự án đảm bảo phù hợp các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

- Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung về quản lý chất lượng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; đảm bảo chất lượng xây dựng công trình, vệ sinh môi trường và yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận. Đảm bảo công trình sau khi xây dựng đạt yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật, an toàn trong quá trình khai thác sử dụng;

- Tổ chức triển khai thi công xây dựng đảm bảo chất lượng, tiến độ, tuổi thọ công trình và đồng bộ với các công trình, dự án có liên quan; đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn công trình lân cận trong quá trình thi công và khai thác;

- Chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện đảm bảo đồng bộ trong quá trình thi công, đảm bảo việc kết nối công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định;

- Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ theo quy định pháp luật về lưu trữ và đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi cần xem xét; việc đóng dấu, lưu trữ hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý chặt chẽ chi phí xây dựng, không để thất thoát lãng phí, đảm bảo tiến độ, hiệu quả đầu tư; tổ chức thực hiện đầy đủ công tác giám sát, đánh giá đầu tư; thực hiện Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định;

- Mọi sự thay đổi cần thiết phải thực hiện đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định của Nhà nước và kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền kịp thời các khó khăn, vướng mắc nếu vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng Phòng Giao dịch số - Kho bạc Nhà nước Khu vực II, Trưởng Hạ tầng phường, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch phường, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

(Đính kèm Phụ lục các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được áp dụng cho Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án Nạo vét rạch Cầu Hầm (đoạn từ hẻm 15 đến rạch Gò Công), phường Long Bình)./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. Đảng ủy (để b/c);
- TT HĐND - UBND phường (để b/c);
- Lưu: VT, P.KTHTĐT (T03 – 09b).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG LONG BÌNH T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hồng Điệp

PHỤ LỤC
CÁC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nạo vét rạch Cầu Hầm (đoạn từ kênh 15 đến rạch Gò Công), phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

THIẾT KẾ, THI CÔNG, NGHIỆM THU

TT	Tiêu chuẩn	
1	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Quy hoạch Xây dựng	QCVN 01:2021/BXD
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên trong xây dựng.	QCVN 02:2021/BXD
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Phân loại, phân cấp công trình, xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị	QCVN 03:2022/BXD
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07-2023/BXD
5	Tiêu chuẩn thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài	TCVN 7957:2023
6	Công trình thủy lợi - Thiết kế công trình bảo vệ bờ sông để chống lũ	TCVN 8419-2010
7	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447-2012
8	Công tác hoàn thiện trong XD-TC và nghiệm thu	TCVN 9377-1:2012
9	Công trình thủy lợi - Kênh đất - Yêu cầu kỹ thuật trong thi công và nghiệm thu	TCVN 8305:2009

VỀ MÔI TRƯỜNG

TT	Tiêu chuẩn	
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn	QCVN 26:2025/BTNMT
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung	QCVN 27:2025/BTNMT

TT	Tiêu chuẩn	
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại	QCVN 07:2025/BTNMT
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp	QCVN 19:2024/BTNMT
5	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải	QCVN 40:2025/BTNMT

Các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình quy phạm thiết kế hiện hành khác của Việt Nam./.